

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam  
giai đoạn 2021 - 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Nội vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai  
đoạn 2021 - 2030;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên  
Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với  
các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Vụ trưởng Vụ  
Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan  
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Nhu Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Tổ chức Trung ương; Ban Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ trưởng; các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CTTN.



Phạm Thị Thanh Trà



## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam  
giai đoạn 2021 - 2030**  
(Ban hành theo Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Thực hiện Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi chung là Chiến lược), Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chiến lược thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, gắn với thực hiện Luật Thanh niên năm 2020;

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo phân công, phân cấp của Chính phủ; xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện bảo đảm đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược kịp thời, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thực tiễn phát triển thanh niên;

c) Xác định cụ thể trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong tổ chức thực hiện Chiến lược, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên.

#### 2. Yêu cầu

a) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương chủ động triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ phân công, bố trí và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả, tránh lãng phí;

b) Bảo đảm hiệu quả công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chiến lược giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Chiến lược

#### a) Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Chiến lược

Trong năm 2021, Bộ Nội vụ chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc phổ biến, quán triệt Chiến lược; các bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt Chiến lược bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc lồng ghép các hội nghị phổ biến, quán triệt phù hợp với tình hình thực tế.

#### b) Tổ chức tuyên truyền Chiến lược

Hằng năm, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền rộng rãi về Chiến lược, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và các văn bản liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở chuyên trang, chuyên mục về Chiến lược trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình, cổng/trang thông tin điện tử,... của bộ, ngành, địa phương.

c) Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật tổ chức tuyên truyền Chiến lược cho thanh niên trong nước và ngoài nước.

### 2. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chiến lược

a) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch thực hiện 05 năm và hằng năm với các chỉ tiêu, lộ trình cụ thể; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và Ủy ban nhân dân cấp dưới trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược. Việc ban hành các văn bản nêu trên cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chiến lược, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc thù của địa phương;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên theo quy định tại Điều 40 Luật Thanh niên năm 2020 nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 của địa phương. Nếu nội dung Nghị quyết thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì các địa phương ban hành Nghị quyết theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

3. Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược

a) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình, đề án, dự án quy định tại Chiến lược theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trên địa bàn và theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan liên quan;

c) Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các đề án, dự án quy định tại Chiến lược.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

4. Theo dõi, kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện Chiến lược

a) Các bộ, ngành, địa phương chủ trì, đề nghị tổ chức Đoàn thanh niên phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược theo chuyên đề, đột xuất hoặc lồng ghép kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý ít nhất 1 lần/1 năm, làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên phù hợp với thực tiễn; đồng thời là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược;

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

5. Công tác sơ kết, tổng kết và khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược

Bộ Nội vụ hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phát động phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược; sơ kết, tổng kết Chiến lược. Cụ thể:

a) Sơ kết Chiến lược

- Thời gian: dự kiến tháng 6/2025.
- Khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Tổng kết Chiến lược

- Thời gian: dự kiến tháng 8/2030.
- Khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Nội vụ

- a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan triển khai thực hiện Chiến lược; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược của các bộ, ngành, địa phương;
- b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Chiến lược, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết;
- c) Khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- a) Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Phần II Kế hoạch này bảo đảm tiến độ thực hiện thông nhất các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược từ tháng 12/2021 và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo phân công của Thủ tướng Chính phủ;

- b) Bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định tại Quyết định số 1331/QĐ-TTg, bảo đảm triển khai và hoàn thành đúng tiến độ;

- c) Phân công cơ quan, đơn vị chức năng làm đầu mối chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Chiến lược; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương.

3. Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật

- a) Triển khai thực hiện các nội dung nêu tại phần II Kế hoạch này;

b) Phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược;

c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo các tỉnh, thành đoàn phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan thuộc Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, đề nghị các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện bảo đảm mục đích, yêu cầu đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

## PHỤ LỤC I

### **Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày /10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030)*

| <b>STT</b> | <b>Tên Văn bản</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>                                    | <b>Cơ quan phối hợp</b>          | <b>Cấp trình</b>  | <b>Thời gian hoàn thành</b> | <b>Yêu cầu cụ thể</b>   |
|------------|--|---|----------------------------------|---|-----------------------------|---|
| <b>(1)</b> | <b>(2)</b>   | <b>(3)</b>  | <b>(4)</b>                       | <b>(5)</b>  | <b>(6)</b>                  | <b>(7)</b>  |
| 1.         | Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 của bộ, ngành, địa phương | Các bộ, ngành, cơ quan trung ương                         | Bộ Nội vụ                        | Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương                    | Trước ngày 30/10/2021       | Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể; xác định nội dung các nhiệm vụ, giải pháp và chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030; phân công cụ thể cơ quan chủ trì, phối hợp và xác định rõ tiến độ thực hiện.   |
|            |  | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |                                  | Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | Trước ngày 15/11/2021       |   |
| 2.         | Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030                             | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan | Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương             | Trước ngày 30/12/2021       | Quy định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu bảo đảm thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên trên các lĩnh vực; nhiệm vụ, giải pháp lồng ghép chỉ tiêu phát triển thanh niên trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; giải pháp triển khai thực hiện; nguồn lực để thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên;... |
| 3.         | Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển   | Các bộ, ngành, cơ quan trung ương;                        | Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan | Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương;                   | Trước ngày 15/11/2021       | Nêu rõ chỉ tiêu, số liệu cụ thể; nội dung nhiệm vụ, công việc cần triển khai trong từng giai đoạn; cơ   |

| STT | Tên Văn bản   | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp  | Cấp trình  | Thời gian hoàn thành                           | Yêu cầu cụ thể  |
|-----|---|---|---|--|--|---|
| (1) | (2)   | (3)   | (4)   | (5)  | (6)  | (7)   |
|     | thanh niên giai đoạn 2021 - 2030  | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương   |   | Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương   | Trước ngày 30/11/2021                          | quản chủ trì, phối hợp thực hiện từng chỉ tiêu phát triển thanh niên và xác định rõ tiến độ thực hiện.  |
| 4.  | Phát động thi đua; hướng dẫn công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược   | Bộ Nội vụ   | - Các bộ, ngành, cơ quan trung ương;<br>- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ trưởng Bộ Nội vụ  | Trước ngày 30/6/2022                           |   |
| 5.  | Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra,... trong quá trình thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên (Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch 5 năm, hằng năm; kế hoạch sơ kết, tổng kết; Quyết định, Công văn, | - Các bộ, ngành, cơ quan trung ương;<br>- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;<br>- Cơ quan được phân công làm đầu mối chủ trì thực hiện Chiến lược | Bộ Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan  | - Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương;<br>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;<br>- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối chủ trì thực hiện Chiến lược | Hàng năm; trong quá trình thực hiện Chiến lược | - Các bộ, ngành, cơ quan trung ương có văn bản hướng dẫn các địa phương về nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; cách thức lồng ghép chỉ tiêu thống kê về thanh niên theo ngành, lĩnh vực trong hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương.<br>- Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên hàng năm có thể được ban hành lồng ghép với văn bản hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ |

| STT | Tên Văn bản   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp  | Cấp trình           | Thời gian hoàn thành     | Yêu cầu cụ thể  |
|-----|---|-----------------|---|---------------------|--------------------------|---|
| (1) | (2)   | (3)             | (4)   | (5)                 | (6)                      | (7)   |
|     | Chỉ thị,... đôn đốc, triển khai thực hiện Chiến lược,...) |                 |   |                     |                          | công tác năm của bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương. |
| 6.  | Hướng dẫn, tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược      | Bộ Nội vụ       | - Các bộ, ngành, cơ quan trung ương;<br>- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Trước ngày<br>31/01/2025 |   |
| 7.  | Hướng dẫn tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược           | Bộ Nội vụ       | - Các bộ, ngành, cơ quan trung ương;<br>- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Trước ngày<br>31/03/2030 |   |
| 8.  | Báo cáo kết quả tổng kết Chiến lược                       | Bộ Nội vụ       | Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan  | Thủ tướng Chính phủ | Trước ngày<br>31/12/2030 |   |

## PHỤ LỤC II

### **Triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày /10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030)*

| STT | Mục tiêu/chỉ tiêu  | Cơ quan chủ trì                                 | Cơ quan phối hợp   | Tiến độ, kết quả thực hiện |                         |                          | Ghi chú  |
|-----|--|---|--|----------------------------|-------------------------|--------------------------|--|
|     |  |   |  | Hằng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025) | Giai đoạn II (2025-2030) |  |
| (1) | (2)  | (3)   | (4)  | (5)                        | (6)                     | (7)                      | (8)  |
| I.  | <b>Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên</b>   |   |  |                            |                         |                          |  |
| 1.  | Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước       | Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương | Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan   | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu       | Đạt 100% chỉ tiêu        |  |
| 2.  | Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh | Bộ Quốc phòng; Bộ Công an                       | Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu       | Đạt 100% chỉ tiêu        | Bộ chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao |

| STT | Mục tiêu/chỉ tiêu  | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp  | Tiến độ, kết quả thực hiện |                                |                                 | Ghi chú  |
|-----|--|---|---|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--|
|     |  |   |   | Hàng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025)        | Giai đoạn II (2025-2030)        |  |
| (1) | (2)  | (3)   | (4)   | (5)                        | (6)                            | (7)                             | (8)  |
| 3.  | Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng | Bộ Tư pháp  | Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Dân tộc; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |                            | Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu |  |
| II. | <b>Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo</b>  |   |   |                            |                                |                                 |  |
| 1.  | Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm  | Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh  | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu              | Đạt 100% chỉ tiêu               | Bộ chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao |

| STT | Mục tiêu/chỉ tiêu   | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp   | Tiến độ, kết quả thực hiện |                                |                                 | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------|--|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |   |                          |  | Hằng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025)        | Giai đoạn II (2025-2030)        |         |
| (1) | (2)   | (3)                      | (4)  | (5)                        | (6)                            | (7)                             | (8)     |
| 2.  | Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở  | Bộ Giáo dục và Đào tạo   | Bộ Nội vụ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Dân tộc; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương  |                            | Đến năm 2025, đạt 90% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu |         |
| 3.  | Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020)   | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |                            | Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu |         |
| 4.  | Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100% | Bộ Tư pháp               | Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương   | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu              | Đạt 100% chỉ tiêu               |         |

| STT  | Mục tiêu/chỉ tiêu   | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp   | Tiến độ, kết quả thực hiện |                                |                          | Ghi chú  |
|------|---|---|--|----------------------------|--------------------------------|--------------------------|--|
|      |   |   |  | Hằng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025)        | Giai đoạn II (2025-2030) |  |
| (1)  | (2)   | (3)   | (4)  | (5)                        | (6)                            | (7)                      | (8)  |
| III. | <b>Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao</b>   |   |  |                            |                                |                          |  |
| 1.   | Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số | Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao; Bộ Thông tin và Truyền thông; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh  | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu              | Đạt 100% chỉ tiêu        | Bộ chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao |
| 2.   | Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu              | Đạt 100% chỉ tiêu        | Bộ chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao |
| 3.   | Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh   | Bộ Lao động -   | Bộ Nội vụ; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí  |                            | Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt        | Bộ chủ trì, phối   |

| STT | Mục tiêu/chỉ tiêu   | Cơ quan chủ trì                               | Cơ quan phối hợp  | Tiến độ, kết quả thực hiện |                                |                                 | Ghi chú   |
|-----|---|---|---|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---|
|     |   |   |   | Hàng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025)        | Giai đoạn II (2025-2030)        |   |
| (1) | (2)   | (3)   | (4)   | (5)                        | (6)                            | (7)                             | (8)   |
|     | niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 700.000 thanh niên được giải quyết việc làm   | Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo | Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương   |                            |                                | 100% chỉ tiêu                   | hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao |
| 4.  | Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội           | Bộ Nội vụ; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |                            | Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu |   |
| 5.  | Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội           | Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh                 |                            | Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu |   |

| STT        | Mục tiêu/chỉ tiêu   | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp   | Tiến độ, kết quả thực hiện |                         |                          | Ghi chú  |
|------------|---|--|--|----------------------------|-------------------------|--------------------------|--|
|            |   |  |  | Hàng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025) | Giai đoạn II (2025-2030) |  |
| (1)        | (2)   | (3)  | (4)  | (5)                        | (6)                     | (7)                      | (8)  |
| <b>IV.</b> | <b>Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên</b>   |  |  |                            |                         |                          |  |
| 1.         | Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%) | Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Bộ Y tế; Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan   | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu       | Đạt 100% chỉ tiêu        | Bộ chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao |
| 2.         | Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản   | Bộ Y tế  | Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Bộ Thông tin và Truyền thông; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu       | Đạt 100% chỉ tiêu        |  |
| 3.         | Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công   | Bộ Y tế  | Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Nội vụ; Trung  | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu       | Đạt 100% chỉ tiêu        |  |

| STT | Mục tiêu/chỉ tiêu  | Cơ quan chủ trì                 | Cơ quan phối hợp  | Tiến độ, kết quả thực hiện |                                |                                 | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------------|---|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |  |                                 |   | Hằng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025)        | Giai đoạn II (2025-2030)        |         |
| (1) | (2)  | (3)                             | (4)   | (5)                        | (6)                            | (7)                             | (8)     |
|     | nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ   |                                 | ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan  |                            |                                |                                 |         |
| V.  | <b>Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên</b>   |                                 |   |                            |                                |                                 |         |
| 1.  | Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Nội vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Dân tộc; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan           | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu              | Đạt 100% chỉ tiêu               |         |
| 2.  | Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số  | Bộ Thông tin và Truyền thông    | Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công an; Bộ Nội vụ; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan |                            | Đến năm 2025, đạt 90% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu |         |

| STT | Mục tiêu/chỉ tiêu   | Cơ quan chủ trì                                 | Cơ quan phối hợp   | Tiến độ, kết quả thực hiện |                                |                                 | Ghi chú |
|-----|---|---|--|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |   |   |  | Hàng năm                   | Giai đoạn I (2021-2025)        | Giai đoạn II (2025-2030)        |         |
| (1) | (2)   | (3)   | (4)  | (5)                        | (6)                            | (7)                             | (8)     |
| VI. | <b>Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc</b>   |   |  |                            |                                |                                 |         |
| 1.  | Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ  | Bộ Quốc phòng                                   | Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương  | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu              | Đạt 100% chỉ tiêu               |         |
| 2.  | Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp vụ, sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý  | Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương | Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan   |                            | Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu | Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu |         |
| 3.  | Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia | Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu          | Đạt 100% chỉ tiêu              | Đạt 100% chỉ tiêu               |         |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT \* Tel: +84-28-39303211